

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHỰA HÀ NỘI/
HANOI PLASTICS
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc/
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026/
Hanoi, July 30, 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(6 tháng đầu năm 2026)/
REPORT ON THE CORPORATE GOVERNANCE OF THE LISTED COMPANY
(First Six Months of 2026)**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ State Securities
Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM/ Ho Chi Minh
City Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/ Name of the listed company: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI/
HANOI PLASTICS JOINT STOCK COMPANY**
- Địa chỉ trụ sở chính/ Head office address: Tổ 12, Phường Phúc Lợi, TP Hà Nội/ Group 12,
Phuc Loi Ward, Hanoi City
- Điện thoại/ Tel: 0243.8756889 Fax: 0243.8756884
- Website: hanoiplastics.com.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 1.129.640.000.000 VNĐ
- Mã chứng khoán/ Stock code: **NHH**
- Mô hình quản trị Công ty/ Corporate governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng
quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc/ General Meeting of Shareholders, Board of
Directors, Supervisory Board, and General Director
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ Implementation of internal audit function: Đã
thực hiện/ : Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders
Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ Information
on meetings and Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên/ Annual General Meeting of Shareholders

Ngày 06/05/2026, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tại Hội
trường của Công ty, địa chỉ: Tổ 12, phường Phúc Lợi, TP Hà Nội. Tại Đại hội, các cổ đông đã
tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua Nghị quyết của Đại hội cổ đông về các mặt hoạt

động của Công ty./ *On May 06, 2026, the Company held the 2026 Annual General Meeting of Shareholders at the Company's Hall, address: Group 12, Phuc Loi Ward, Hanoi. At the Meeting, shareholders discussed and voted to approve the Resolution of the General Meeting of Shareholders on various aspects of the Company's operations.*

STT/ No	Số Nghị quyết/ <i>Resolution Number</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>
1	203/2026/ NQ- ĐHĐCĐ	06/05/20 26	1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026/<i>Approval of the Board of Directors' Report on 2025 activities and the 2026 action plan.</i> 2. Thông qua báo cáo của BKS năm 2025/ <i>Approval of the Supervisory Board's report for 2025.</i> 3. Thông qua Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán/ <i>Approval of the audited separate and consolidated financial statements for 2025.</i> 4. Thông qua Báo cáo kiểm toán mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành/<i>Approval of the audit report on the use of proceeds from the issuance.</i> 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025/ <i>Approval of the 2025 profit distribution plan.</i> 6. Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026/ <i>Approval of key business targets for 2026.</i> 7. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026/ <i>Approval of the remuneration for the BOD and the Supervisory Board in 2026.</i> 8. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn DN kiểm toán BCTC năm 2026/ <i>Approval of the authorization for the Board of Directors to select an auditing firm for the 2026 financial statements.</i> 9. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT do kết thúc nhiệm kỳ/ <i>Approval of the election of an additional member of the Board of Directors due to the expiration of term.</i>

II. Hội đồng quản trị/ *Board of Directors:*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information on members of the Board of Directors (BOD):*

- Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 đã thông qua việc bầu bà Hòa Thị Thu Hà tiếp tục làm thành viên HĐQT / *The 2026 Annual General Meeting of Shareholders approved the election of Ms. Hoa Thi Thu Ha to continue serving as a member of the Board of Directors.*
- Danh sách thành viên HĐQT/ *List of members of the Board of Directors:*

STT No	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ <i>Date of Commencement/Termination of Membership</i>	
			Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of Appointment</i>	Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of Dismissal</i>
1	Hòa Thị Thu Hà/ <i>Hoa Thi Thu Ha</i>	Thành viên HĐQT không điều hành/ <i>Non- executive Member of the Board of Directors</i>	Ngày 24/6/2020 bắt đầu là TV HĐQT, Ngày 06/05/2026 được tái bổ nhiệm/ <i>Appointed as a member of the Board of Directors starting June 24, 2020; reappointed on May 6, 2026</i>	
2	Đỗ Thị Hương Giang/ <i>Do Thi Huong Giang</i>	Thành viên HĐQT điều hành/ <i>Executive Member of the Board of Directors</i>	Ngày 08/12/2021 bắt đầu là TV HĐQT, ngày 26/04/2025 được tái bổ nhiệm/ <i>Served as a member of the Board of Directors starting December 8, 2021, and was reappointed on April 26, 2025</i>	
3	Phạm Đỗ Huy Cường/ <i>Pham Do Huy Cuong</i>	Chủ tịch HĐQT - Thành viên HĐQT không điều hành/ <i>Chairman of the Board of Directors – Non- executive Member of the Board of Directors</i>	Ngày/date 21/04/2023/ <i>April 21, 2023</i>	
4	Ngô Văn Thụ/ <i>Ngo Van Thu</i>	Thành viên HĐQT điều hành/ <i>Executive Member of the Board of Directors</i>	Ngày/date 16/05/2024/ <i>May 16, 2024</i>	
5	Hoàng Phương Hằng/ <i>Hoang Phuong Hang</i>	Thành viên HĐQT độc lập/ <i>Independent Member of the Board of Directors</i>	Ngày/date 26/04/2025/ <i>April 26, 2025</i>	

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors:*

STT / No	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of Meetings Attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendanc e Rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reason for Non- attendance</i>
1	Hòa Thị Thu Hà/ <i>Hoa</i>	Thành viên HĐQT/	10/10	100%	

STT / No	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of Meetings Attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance Rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reason for Non-attendance</i>
	Thi Thu Ha	<i>Member of the Board of Directors</i>			
2	Đỗ Thị Hương Giang/ <i>Do Thi Huong Giang</i>	Thành viên HĐQT điều hành/ <i>Executive Member of the Board of Directors</i>	10/10	100%	
3	Phạm Đỗ Huy Cường/ <i>Pham Do Huy Cuong</i>	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board of Directors</i>	10/10	100%	
5	Ngô Văn Thụ/ <i>Ngo Van Thu</i>	Thành viên HĐQT điều hành, bổ nhiệm ngày 16/05/2024/ <i>Executive Member of the Board of Directors, appointed on May 16, 2024</i>	10/10	100%	
6	Hoàng Phương Hằng/ <i>Hoang Phuong Hang</i>	Thành viên HĐQT bổ nhiệm từ 26/04/2025/ <i>Member of the Board of Directors, appointed from April 26, 2025</i>	10/10	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/ *Supervision Activities of the Board of Directors over the Executive Board*

Tổng giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành SXKD, báo cáo kịp thời các nội dung đề nghị và trình HĐQT Công ty xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT. Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 như sau/
The General Director and the Executive Board have effectively performed their functions and duties in managing the Company's business and production activities, promptly reporting proposals to the Board of Directors for consideration and approval, and strictly implementing the Resolutions of the Board of Directors. The performance results for the first six months of 2026 are as follows:

ST T/ No	Chỉ tiêu/ <i>Indicator</i>	ĐVT/ <i>Unit</i>	Kế hoạch 2026/ 2026 <i>Plan</i>	6T2025/ <i>H1/2025</i>	6T2026/ <i>H1/2026</i>	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch/ <i>Plan</i> <i>Fulfillment</i> <i>Rate</i>	Tăng/giảm so với 6T2025/ <i>Increase/</i> <i>Decrease</i> <i>Compared</i> <i>to H1/2025</i>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV/ <i>Revenue from Sales of goods and services</i>	Tỷ đồng/ <i>VND</i> <i>Billion</i>	2.568	1.205	1.173	45,67%	(2,65)%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN/ <i>Profit after Corporate Income Tax</i>	Tỷ đồng/ <i>VND</i> <i>Billion</i>	107	89,98	57,15	53,41%	(36,48)%

Năm 2026 do ảnh hưởng của chiến sự vùng Trung Đông làm ảnh hưởng nguồn cung và giá nguyên vật liệu, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp./ *In 2026, the conflict in the Middle East disrupted the supply of raw materials and drove up their prices, which adversely impacted the enterprise's production and business operations.*

Báo cáo kết quả SXKD thực hiện định kỳ, tình hình tài chính, báo cáo hàng quý đều được Tổng Giám đốc báo cáo trong các cuộc họp HĐQT Công ty./ *The periodic reports on business results, financial position, and quarterly reports were presented by the General Director during the meetings of the Board of Directors.*

Công ty tuân thủ các quy định về chế độ đối với người lao động trong Công ty như BHXH, BHYT, BHTN... Trong 6 tháng đầu năm 2026 Ban điều hành tiếp tục duy trì hoạt động của Ban cải tiến nên cũng đã tiết giảm được chi phí sản xuất, tuy nhiên do tình hình thiếu lao động trong khi việc tuyển dụng nhân sự chưa đáp ứng được yêu cầu nên Công ty đã phải thuê lao động thời vụ do vậy phần nào cũng làm tăng chi phí. Mặt khác Ban điều hành cũng đã tích cực thay đổi, đề ra và quyết liệt thực hiện các biện pháp quản lý mới nhằm nâng cao trình độ tổ chức sản xuất, đáp ứng các yêu cầu khắt khe của các khách hàng trong tình hình mới./ *The Company strictly complies with regulations regarding employee benefits, including social insurance, health insurance, and unemployment insurance. During the first half of 2026, the Executive Board maintained the operations of the Improvement Committee, thereby successfully reducing production costs; however, due to labor shortages and recruitment challenges, the Company had to hire seasonal workers, which partially increased expenses. Furthermore, the Executive Board actively introduced and decisively implemented new management measures to enhance production organization and meet the stringent requirements of customers in the new operating environment.*

Đánh giá chung 6 tháng đầu năm 2026, Ban điều hành đã rất nỗ lực nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT sẽ tiếp tục giám sát, chỉ đạo, hỗ trợ BDH, hy vọng với một số biện pháp quản lý mới cùng sự cố gắng của cả tập thể CBCNV Công ty sẽ hoàn thành nhiệm vụ năm 2026./ Overall, in the first half of 2026, the Executive Board made great efforts to ensure the Company's business operations. The Board of Directors will continue to supervise, direct, and support the Executive Board, with the expectation that the new management measures, along with the collective efforts of all employees, will enable the Company to fulfill its 2026 objectives.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of Subcommittees under the Board of Directors: HĐQT hiện nay chưa thành lập tiểu ban/ The Board of Directors has not yet established any subcommittees.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual Report)

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Hội đồng quản trị đã ban hành một số quyết định cụ thể như sau/ In the first half of 2026, the Board of Directors issued the following specific resolutions:

STT/ No	SỐ/ No	NGÀY/ Date	NỘI DUNG/ Content	TỶ LỆ THÔNG QUA/ Approval Rate
1	01/2026/NQ - HĐQT	07/01/2026/January 7, 2026	NQ HĐQT thông qua việc tăng vốn góp tại công ty TNHH An Trung Industries, sửa đổi điều lệ và thay đổi nội dung ĐKDN của công ty TNHH An Trung Industries/ Board of Directors Resolution approving the increase in contributed capital at An Trung Industries Co., Ltd., as well as amendments to the company's charter and changes to its business registration details.	100%
2	06/2026/NQ - HĐQT	13/01/2026/January 13, 2026	NQ HĐQT về việc thay đổi người quản trị công ty/ Board of Directors Resolution on the change of the person in charge of corporate governance.	100%
3	09/2026/NQ - HĐQT	16/01/2026/January 16, 2026	NQ HĐQT thông qua việc hủy NQ số 01/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026, thông qua phương án tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH An Trung Industries, sửa đổi điều lệ và thay đổi nội dung ĐKDN của công ty TNHH An Trung Industries/Board of Directors Resolution approving the cancellation of Resolution No. 01/2026/NQ-HĐQT dated January 7, 2026, approving the plan to increase the charter capital of An Trung Industries Co., Ltd., and amending the company's Charter and Business Registration details.	100%

STT/ No	SỐ/ No	NGÀY/ Date	NỘI DUNG/ Content	TỶ LỆ THÔNG QUA/ Approval Rate
4	52/2026/NQ - HĐQT	25/02/2026/February 25, 2026	Nghị quyết về việc thông qua giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026/ Resolution on the approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	100%
5	71/2026/NQ - HĐQT	04/03/2026/March 4, 2026	NQ HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ TN 2026 và thời gian chốt danh sách cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ TN 2026/ Resolution of the Board of Directors on convening the 2026 Annual General Meeting of Shareholders and determining the date for finalizing the list of shareholders eligible to attend.	100%
6	121/2026/NQ- HĐQT	27/03/2026/March 27, 2026	NQ HĐQT về việc thay đổi người phụ trách quản trị công ty/ Board of Directors Resolution on the change of the person in charge of corporate governance.	100%
7	153/2026/NQ- HĐQT	08/04/2026/April 8, 2026	NQ HĐQT về Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và thông qua tài liệu đại hội/ Resolution on the schedule for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders and the approval of the meeting documents	100%
8	168/2026/NQ- HĐQT	15/04/2026/April 15, 2026	NQ HĐQT về việc Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026/ Board Resolution on the Approval of Documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders	100%
9	231/2026/NQ- HĐQT	28/05/2026/May 28, 2026	NQ HĐQT về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin/ Board of Directors Resolution on the issuance of the Information Disclosure Regulation	100%
10	243/2026/NQ- HĐQT	15/06/2026/June 15, 2026	Nghị quyết về việc lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét BCTC năm 2026/ Resolution on the selection of the auditing firm to provide audit and review services for the 2026 financial statements.	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)/ Supervisory Board (Semi-annual Report)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information on members of the Supervisory Board

- Không thay đổi trong kỳ báo cáo/ No change during the reporting period
- Danh sách thành viên Ban Kiểm soát/ List of members of the Supervisory Board:

STT/ No	Thành viên BKS/ Member of the	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Date of	Trình độ chuyên môn/ Professional
------------	----------------------------------	----------------------	--	--------------------------------------

	Supervisory Board		Commencement/Termination of Membership	Qualifications
1	Trần Hoa Tùng/ <i>Tran Hoa Tung</i>	Trưởng ban/ <i>Head of the Supervisory Board</i>	Ngày 26/11/2018 bắt đầu là Thành viên BKS, ngày 16/5/2024 được ĐHĐCĐ tiếp tục bầu là TV BKS/ <i>Commenced as a Member of the Supervisory Board on November 26, 2018; re-elected as a Member of the Supervisory Board by the General Meeting of Shareholders on May 16, 2024.</i>	Cử nhân kinh tế - Kiểm toán viên/ <i>Bachelor of Economics – Certified Auditor</i>
2	Đỗ Thảo Quyên/ <i>Do Thao Quyen</i>	Thành viên/ <i>Member</i>	Ngày 16/5/2024 bắt đầu là TV BKS/ <i>Commenced as a Member of the Supervisory Board on May 16, 2024</i>	Thạc sỹ Luật/ <i>Master of Laws</i>
3	Nguyễn Xuân Trường/ <i>Nguyen Xuan Truong</i>	Thành viên/ <i>Member</i>	Ngày 26/04/2025 bắt đầu là Thành viên BKS/ <i>Commenced as a Member of the Supervisory Board on April 26, 2025.</i>	Cử nhân luật kinh tế/ <i>Bachelor of Economic Law</i>

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát/ *Meetings of the Supervisory Board:*

STT	Thành viên BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Số buổi họp BKS tham dự/ <i>Number of Meetings Attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance Rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết/ <i>Voting Rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reason for Non-attendance</i>
1	Trần Hoa Tùng/ <i>Tran Hoa Tung</i>	Trưởng ban/ <i>Head of the Supervisory Board</i>	01	100%	100%	
2	Đỗ Thảo Quyên/ <i>Do Thao Quyen</i>	Thành viên/ <i>Member</i>	01	100%	100%	
3	Nguyễn Xuân Trường/ <i>Nguyen Xuan Truong</i>	Thành viên/ <i>Member</i>	01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông/ *Supervisory Activities of the Supervisory Board over the Board of Directors, General Director, and Shareholders*

Trong 6 tháng đầu năm, Ban Kiểm soát đã triển khai hoạt động đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, đã tiến hành

kiểm tra, kiểm soát các vấn đề mà Ban Kiểm soát cho là cần thiết, cụ thể/ *In the first six months of the year, the Supervisory Board carried out its activities in accordance with the authority and responsibilities prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter. The Supervisory Board developed work plans, established its operational program, and assigned specific tasks to each member. The Board conducted inspections and supervision on matters it deemed necessary, specifically:*

- Tư vấn cho Ban lãnh đạo lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập/ *Advised the Company's leadership on the selection of an independent auditing firm.*
 - Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, soát xét, kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc phát hành ra trong quá trình quản trị công ty đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông/ *Attended meetings of the Board of Directors; reviewed and examined internal documents issued by the Board of Directors and the General Director to ensure that strategic directions and management decisions comply with the law and align with the resolutions of the General Meeting of Shareholders.*
 - Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời và kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố tới các cổ đông của Công ty/ *Supervised the timely disclosure of periodic and ad hoc information and verified the accuracy of information disclosed to the Company's shareholders.*
 - Cập nhật các quy định của pháp luật và gửi ý kiến đề nghị tới Hội đồng quản trị, Ban điều hành đề sửa đổi các quy định trong Công ty nhằm tuân thủ theo các quy định của Pháp luật/ *Updated legal regulations and submitted proposals to the Board of Directors and the Executive Board to amend internal regulations in order to ensure compliance with applicable laws.*
- 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *Coordination between the Supervisory Board and the activities of the Board of Directors, General Director, Executive Board, and other management personnel***
- Các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát đều được gửi đến Ban Kiểm soát cùng một thời điểm và phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty/ *All information related to the performance of duties by the Supervisory Board was provided to the Supervisory Board at the same time and by the same means as to the members of the Board of Directors and the General Director of the Company.*
 - Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc luôn tạo mọi điều kiện cần thiết cho Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty để Ban Kiểm soát hoàn thành

tốt nhiệm vụ được giao/ *The Board of Directors and the General Director have always facilitated the participation of the Supervisory Board in meetings and granted access to Company records and documents to enable the Supervisory Board to effectively fulfill its assigned responsibilities.*

- Khi Ban Kiểm soát gửi báo cáo đến Đại hội cổ đông thì cũng đồng thời gửi cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc/ *When the Supervisory Board submitted reports to the General Meeting of Shareholders, copies were concurrently sent to the Board of Directors and the General Director.*

5. Hoạt động khác của BKS/ Other activities of the Supervisory Board: Không có/ *None*

IV. Ban Tổng Giám đốc/ General Director and Executive Board:

STT/ No	Thành viên Ban Tổng Giám đốc/ <i>Member of the Executive Board</i>	Ngày sinh/ <i>Date of Birth</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Professional Qualifications</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc/ <i>Date of Appointment/ Dismissal as a Member of the Executive Board</i>
1	Ông Ngô Văn Thụ/ <i>Mr Ngo Van Thu</i>		Kỹ sư hóa/ <i>Chemical Engineer</i>	Bổ nhiệm 01/06/2023/ <i>Appointed on June 1, 2023</i>
2	Bà Đỗ Thị Hương Giang/ <i>Mrs Do Thi Huong Giang</i>		Cử nhân kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>	Bổ nhiệm ngày 21/4/2023/ <i>Appointed on April 21, 2023</i>
3	Bà Lâm Thị Hiền/ <i>Mrs Lam Thi Hien</i>		Cử nhân quan hệ quốc tế/ <i>Bachelor of International Relations</i>	Bổ nhiệm 01/01/2024/ <i>Appointed on January 1, 2024</i>

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant:

Họ và tên/ <i>Full name</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of Birth</i>	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp/ <i>Professional Qualifications</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm/ <i>Date of Appointment/Dismissal</i>
Phạm Thị Nga/ <i>Pham Thi Nga</i>		Cử nhân kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>	Bổ nhiệm ngày 01/3/2024/ <i>Appointed on March 1, 2024</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Corporate Governance Training

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Corporate governance training courses attended by members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other management*

personnel, and the Company Secretary in accordance with corporate governance regulations:

- Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)/ *International Financial Reporting Standards (IFRS)*.
- Hội thảo Bình đẳng giới trên thị trường vốn thông qua các Nguyên tắc trao quyền cho Phụ nữ/ *Gender Equality in Capital Markets approved the Women's Empowerment Principles*.
- Hội nghị phổ biến Quy chế Niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết, Quy chế sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin/ *Conference on the dissemination of the Regulation on Listing and Trading of Listed Securities and the Regulation amending and supplementing the Regulation on Information Disclosure*.
- Diễn đàn mùa Đại hội đồng cổ đông 2026: Tuân thủ hay Bứt phá – Hiệu quả hay Bền vững”/ *2026 General Meeting of Shareholders Season Forum: Compliance or Breakthrough – Efficiency or Sustainability?*
- Hội thảo liên quan đến Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty 2026/ *Seminar on the 2026 Corporate Governance Code*.
- Hội nghị tuân thủ pháp luật chứng khoán và lưu ý các sai sót trong lập BCTC/ *Conference on compliance with securities laws and common errors in financial statement preparation*.
- Tham gia các khóa đào tạo cập nhật văn bản pháp luật do Ủy ban chứng khoán Nhà nước tổ chức/ *Participation in legal document update training courses organized by the State Securities Commission*.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ *List of Related Persons of the Listed Company as Defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities (Semi-annual Report) and Transactions Between Related Persons and the Company:*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of related persons of the Company:*

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
I	Danh sách tổ chức có liên quan đến công ty/ List of organizations related to the Company								
1	Công ty CP Tập đoàn An Phát Holdings/ An Phat Holdings Joint Stock Company			0801210129, ngày cấp lần đầu: 31/03/2017, nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương/ 0801210129, first issued on 31/03/2017 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng/ Lots CN11 + CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City	01/11/2018			Công ty mẹ cấp cao nhất/ Ultimate parent company
2	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh/ An Phat Bioplastics Joint Stock Company			0800373586 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/03/2007/ 0800373586, first issued on 09/03/2007 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng/ Lots CN11 + CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City	01/11/2018			Công ty mẹ cấp 1/ Parent company
3	Công ty Cổ phần An Tiến Industries/ An Tien Industries Joint Stock Company	-	-	5200466372, cấp lần đầu ngày 01/10/2009/ 5200466372, first issued on 01/10/2009	Khu công nghiệp phía nam, Phường Văn Phú, Tỉnh Lào Cai/ Southern Industrial Park, Van Phu Ward, Lao Cai Province	01/11/2018			Công ty con của công ty mẹ đến 31/3/2025, từ 31/3/2025 là Công ty liên kết của Công ty mẹ/ Subsidiary of parent company until 31/3/2025, an associate of the Parent Company, effective from March 31, 2025
4	Công ty TNHH KCN Kỹ thuật cao An Phát/ An Phat High-Tech	-	-	0801225485, do sở do Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 27/10/2017/ 0801225485, first issued on	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải	01/11/2018			Công ty con của công ty mẹ cấp 1/ Subsidiary of parent company

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
	Industrial Park Co., Ltd.			27/10/2017 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Phòng/ An Phat High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam				
5	Công ty CP KCN kỹ thuật cao An Phát 1/ An Phat High-Tech Industrial Park No. 1 Co., Ltd.	-	-	Số giấy ĐKKD 0801298395 do Sở KHĐT tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 29/09/2019/ Business Registration Certificate No. 0801298395, first issued on 29/09/2019 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp An Phát 1, Km 72, Quốc lộ 37, xã An Phú, thành phố Hải Phòng/ An Phat Industrial Park No. 1, Km 72, National Highway 37, An Phu Commune, Hai Phong City, Vietnam	01/09/2019			Công ty con của công ty mẹ cấp 1/ Subsidiary of parent company
6	Công ty cổ phần An Thành Bicsol/ An Thanh Bicsol Joint Stock Company			0801208793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp lần đầu ngày 22/03/2017/ 0801208793, first issued on 22/03/2017 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng, Việt Nam/ An Phat High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway No. 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	01/11/2018			Cùng lãnh đạo chủ chốt/ Together with key leaders
7	Công ty cổ phần liên vận An Tín/ An Tin Inter-Transport Joint Stock Company			0801177672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 16/03/2016/0801177672, first issued on 16/03/2016 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đông, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng, Việt Nam/ Lots CN11 & CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City, Vietnam	01/11/2018			/ Cùng lãnh đạo chủ chốt/ Together with key leaders
8	Công ty TNHH An Trung Industries/ An			0801246654 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp thay đổi lần 4 ngày 20/6/2019/0801246654, 4th	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải	01/11/2018			Công ty con/ Subsidiary

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
	Trung Industries Co., Ltd.			amendment issued on 20/06/2019 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Phòng/ An Phat High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam				
9	Công ty TNHH phát triển Xuất nhập khẩu và Đầu tư – VIEXIM/ Export-Import Development Investment Co., Ltd. (VIEXIM)			0900259855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 10/10/2006/ 0900259855, first issued on 10/10/2006 by Hung Yen Department of Planning and Investment	Thôn Hào, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên/ Hao Village, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam	01/07/2012			Công ty con/ Subsidiary
10	Công ty CP vật liệu xây dựng vật liệu công nghệ cao An Cường/ An Cuong Hi-Tech Building Materials Joint Stock Company			0801238156 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/01/2018/ 0801238156, first issued on 09/01/2018 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng/ An Phat High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	01/12/2019			Công ty con/ Subsidiary
11	Công ty cổ phần Bao Bì An Vinh/ An Vinh Packaging Joint Stock Company			0801235451 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày cấp lần đầu ngày 22/12/2017 / 0801235451, first issued on 22/12/2017 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng/ An Phat High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	01/11/2018			Công ty con của công ty mẹ cấp 1/ Subsidiary of parent company
12	CTCP Sản xuất tổng hợp Sunrise Việt Nam/ Sunrise Vietnam			0801279667 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày cấp lần đầu ngày 15/02/2019 / 0801279667, first	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng/ Lots CN11 +	01/02/2019			Công ty liên kết của công ty trong tập đoàn/ Associate

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
	Production Joint Stock Company			issued on 15/02/2019 by Hai Duong Department of Planning and Investment	CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City				company of a Group's company
13	CTCP Nhựa Bao bì Vinh/ Vinh Plastic and Bags Joint Stock Company			2900531222 do Sở KH&ĐT tỉnh Nghệ An cấp ngày 22/12/2017/ 2900531222, issued on 22/12/2017 by Nghe An Department of Planning and Investment	Số 18 Phong Định Cảng – phường Bến Thủy – TP. Vinh – tỉnh Nghệ An/ No. 18 Phong Dinh Cang Street – Ben Thuy Ward – Vinh City – Nghe An Province	01/11/2018			Công ty liên kết của công ty trong tập đoàn/ Associate company of a Group's company
14	Công ty CP sản xuất PBAT An Phát/ PBAT An Phat Joint Stock Company			Giấy ĐKKD số 0202084468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp ngày 18/01/2021/ Business Registration Certificate No. 0202084468, issued on 18/01/2021 by Hai Phong Department of Planning and Investment	Lô CN5-04 Khu Phi thuế quan và Khu Công nghiệp Nam Đình Vũ, phường Hải An, thành phố Hải Phòng/ Lot CN5-04, Non-Tariff Zone and Nam Dinh Vu Industrial Park, Hai An Ward, Hai Phong City, Vietnam.	01/06/2022			Công ty liên kết từ tháng 6/2022/ Associate company since June 2022
15	Ankor BioPlastics			Giấy ĐKKD số 2248156695 cấp ngày 17/12/2021/ Business Registration Certificate No. 2248156695 dated December 17, 2021	Wonju District Tax Office 216, Munmakgongdan-gil, Munmak-eup, Wonju-si, Gangwon-do, Korea	30/06/2023			Công ty con của Công ty mẹ/ subsidiary of the parent company
16	AFC Eco plastics LCC			BC1284861 cấp ngày 20/02/2021/BC1284861, issued on 20/02/2021	USA	01/04/2021			Công ty con của Công ty mẹ từ 1/4/2021/ Subsidiary of the parent company since 01/04/2021
17	An Phát International INC			803302611 do USA cấp ngày 26/04/2019/803302611, issued in USA on 26/04/2019	Houston, USA	01/04/2021			Công ty con của Công ty mẹ từ 1/4/2021/ Subsidiary of the

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
									parent company since 01/04/2021
18	Công ty CP Dịch vụ Suất ăn Công nghiệp An Phát/ An Phat Catering Services Joint Stock Company	-	-	0801352476 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương/0801352476, issued by Hai Duong Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng, Việt Nam/ An Phat High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway No. 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	05/12/2022			Công ty liên kết của công ty trong tập đoàn/ Associate company of a group company
19	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Lương Điền Ngọc Liên / Luong Dien Ngoc Lien Industrial Park Joint Stock Company			ĐKKD 0801334886 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 28/09/2020/ Business Registration Certificate No.: 0801334886, Date of issue: 28/09/2020, by Hai Duong Department of Planning and Investment	KCN Lương Điền Ngọc Liên, Km 28+125, Quốc lộ 38, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng/Luong Dien – Ngoc Lien Industrial Park, Km 28+125, National Highway 38, Cam Giang Commune, Hai Phong City, Vietnam.	16/10/2024			Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt / Same Key Management
II	Danh sách Người nội bộ và tổ chức/cá nhân có liên quan đến Người nội bộ của Công ty/ List of Internal persons and organizations/individuals related to the Company's Internal persons								
1	Phạm Đỗ Huy Cường/ Pham Do Huy Cuong		Chủ tịch HĐQT/C hairman of the Board of Directors			21/04/2023			Người nội bộ/ Internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/In dividual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
1.01	Phạm Văn Nhật/ Pham Van Nhat					21/04/2023			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
1.02	Đỗ Thị Thu/ Do Thi Thu					21/04/2023			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
1.03	Cao Duy Kiện/ Cao Duy Kien					21/04/2023			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
1.04	Tô Thị Quang/ To Thi Quang					21/04/2023			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of Organization/In dividual</i>	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position in the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ <i>ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Registered Office/Contact Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Start Date of Related Person Status</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>End Date of Related Person Status</i>	Lý do/ <i>Reason</i>	Mối quan hệ với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1.05	Cao Thu Hương/ Cao Thu Huong					21/04/2023			Người có liên quan đến NNB/ <i>Person related to an internal person</i>
1.06	Phạm Thạch Thảo/ Phạm Thạch Thao					21/04/2023			Người có liên quan đến NNB/ <i>Person related to an internal person</i>
1.07	Lê Thị Thêu/ Le Thi Theu					21/04/2023			Người có liên quan đến NNB/ <i>Person related to an internal person</i>
1.08	Phạm Đỗ Huy Thành/ <i>Pham Do Huy Thanh</i>					21/04/2023			Người có liên quan đến NNB/ <i>Person related to an internal person</i>

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
1.09	Công ty CP tập đoàn An Phát Holdings/ An Phát Holdings Joint Stock Company		TV HĐQT kiêm TGD/ Member of the Board of Directors cum General Director	0801210129, ngày cấp lần đầu: 31/03/2017, nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương/ 0801210129, first issued on 31/03/2017 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng/ Lots CN11 + CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City	21/04/2023			Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ/ Organization related to an internal person
1.10	Công ty CP khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát 1/ An Phát 1 High-Tech Industrial Park Joint Stock Company		TV HĐQT/ Member of the Board of Directors	Số giấy ĐKKD 0801298395 do Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 29/09/2019/ Business Registration Certificate No. 0801298395, first issued on 29/09/2019 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp An Phát 1, Km 72, Quốc lộ 37, xã An Phú, thành phố Hải Phòng/ An Phát 1 Industrial Park, Km 72, National Highway 37, An Phu Commune, Hai Phong City	21/04/2023			Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ/ Organization related to an internal person
1.11	Công ty CP khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát/ An Phát High-Tech Industrial Park Joint Stock Company		TV HĐQT/ Member of the Board of Directors	0801225485, do sở KH và ĐT tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 27/10/2017/ 0801225485, first issued on 27/10/2017 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng/ An Phát Hi-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City	21/04/2023			Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ/ Organization related to an internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/In individual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
1.12	Công ty CP liên vận An Tín/ An Tin Inter-transport Joint Stock Company		TV HĐQT/ Member of the Board of Directors	0801177672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 16/03/2016/0801177672, first issued on 16/03/2016 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng, Việt Nam/ Lot CN11 + CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City, Vietnam	07/08/2023			Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ/ Organization related to an internal person
1.13	Công ty Cổ phần An Thành Bicsol/ An Thanh Bicsol Joint Stock Company		TV HĐQT kiêm TGD/ Member of the Board of Directors cum General Director	0801208793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp lần đầu ngày 22/03/2017/ 0801208793, first issued on 22/03/2017 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng, Việt Nam/ An Phat Hi-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	21/09/2023			Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ/ Organization related to an internal person
2	Hòa Thị Thu Hà/ Hoa Thi Thu Ha		Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors			24/06/2020			Người nội bộ/ Internal person
2.01	Nghiêm Thị Loan/ Nghiem Thi Loan					24/06/2020			Người có liên quan đến Người nội bộ/ Person related to an internal person
2.02	Phạm Văn Bao/ Pham Van Bao					24/06/2020			Người có liên quan đến Người nội bộ/

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
									Person related to an internal person
2.03	Phạm Việt Hưng/ Pham Viet Hung					24/06/2020			Người có liên quan đến Người nội bộ/ Person related to an internal person
2.04	Phạm Minh Hiền/ Pham Minh Hien					24/06/2020			Người có liên quan đến Người nội bộ/ Person related to an internal person
2.05	Hòa Thị Hằng/ Hoa Thi Hang					24/06/2020			Người có liên quan đến Người nội bộ/ Person related to an internal person
2.06	Hòa Thị Hiền/ Hoa Thi Hien					24/06/2020			Người có liên quan đến Người nội bộ/ Person related to an internal person
2.07	Phan Tiến Luật/ Pham Tien Luat					24/06/2020			Người có liên quan đến Người nội bộ/ Person related to an internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
2.08	Vũ Trí Tiến/ Vu Tri Tien					24/06/2020			Người có liên quan đến Người nội bộ/ Person related to an internal person
2.09	Nguyễn Thị Chùm/ Nguyen Thi Chum					24/06/2020			Người có liên quan đến Người nội bộ/ Person related to an internal person
2.10	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh/ An Phat Bioplastics Joint Stock Company		Thành viên HĐQT Công ty, Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính/ BOD member, Deputy General Director in charge of Finance & Accounting	0800373586 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/03/2007/ 0800373586, first issued on 09/03/2007 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng/ Lots CN11 + CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City	24/06/2020			Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ/ Organization related to an internal person
2.11	Công ty CP An Phát Holdings/ An Phat Holdings Joint Stock Company		Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính/ Deputy General	0801210129, ngày cấp lần đầu: 31/03/2017, nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương/ 0801210129, first issued on 31/03/2017 by Hai Duong	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng/ Lots CN11 + CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam	27/01/2023			Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ/ Organization related to an internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/In dividual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
			Director in charge of Finance & Accounting	Department of Planning and Investment	Sach Commune, Hai Phong City				
2.12	Công ty cổ phần Khu công nghiệp Lương Diên Ngọc Liên/ Luong Dien Ngoc Lien Industrial Park Joint Stock Company		Chủ tịch HĐQT/ Chairman	ĐKKD 0801334886 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 28/09/2020/ Business Registration Certificate No.: 0801334886, Date of issue: 28/09/2020, by Hai Duong Department of Planning and Investment	KCN Lương Diên Ngọc Liên, Km 28+125, Quốc lộ 38, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng/Luong Dien – Ngoc Lien Industrial Park, Km 28+125, National Highway 38, Cam Giang Commune, Hai Phong City, Vietnam.	01/01/2025			Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ/ Organization related to an internal person
3	Ngô Văn Thu/ Ngo Van Thu		TV HĐQT/ GD/ BOD Member cum General Director			01/06/2023			Người nội bộ/ Internal person
3.01	Ngô Văn Vuôn/ Ngo Van Vuon					01/06/2023			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
3.02	Nguyễn Thị Huế/ Nguyen Thi Hue					01/06/2023			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/In individual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
3.03	Ngô Anh Duy/ Ngo Duy Anh					01/06/2023			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
3.04	Ngô Tuệ Lâm/ Ngo Tue Lam					01/06/2023			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
3.05	Ngô Tuệ Mẫn/ Ngo Tue Man					01/06/2023			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
3.06	Ngô Văn Thìn/ Ngo Van Thin					01/06/2023			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
3.07	Ngô Thị Thùy/ Ngo Thi Thuy					01/06/2023			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
3.08	Dương Văn Trường/ Duong Van Truong					01/06/2023			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
3.09	Vũ Thị Hương/ Vu Thi Huong					01/06/2023			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
3.10	Công ty CP An Tiến Industries/ An Tien Industries Joint Stock Company		TV HĐQT kiêm TGĐ/ BOD member cum General Director	ĐKKD số: 5200466372, nơi cấp: 04/05/2022, nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Yên Bái/ Business Registration Certificate No.: 5200466372, dated 04/05/2022, by Yen Bai Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp phía nam, Phường Văn Phú, Tỉnh Lào Cai/ Southern Industrial Park, Van Phu Ward, Lao Cai Province	01/06/2023			Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ/ Organization related to an internal person
3.11	Công ty TNHH phát triển XNK và đầu tư – VIEXIM/ Export- Import Development and Investment Company Limited		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Members' Council.	ĐKKD số: 0900259855; cấp ngày 10/10/2006; nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên/ Business Registration Certificate No.: 0900259855, dated 10/10/2006, by Hung Yen Department of Planning and Investment	Thôn Háo, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/ Hao Hamlet, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam	10/10/2023			Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ/ Organization related to an internal person.
3.12	Công ty TNHH An Trung Industries/ An Trung Industries Company Limited		Chủ tịch Công ty/ Chairman of the Members' Council	0801246654 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp thay đổi lần 4 ngày 20/6/2019/0801246654, 4th amendment issued on 20/06/2019 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng/ An Phat Hi-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City	10/10/2023			Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ/ Organization related to an internal person.

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
3.13	Công ty Cổ phần An Thành Bicsol/ An Thanh Bicsol Joint Stock Company		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	0801208793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp lần đầu ngày 22/03/2017/ 0801208793, first issued on 22/03/2017 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng, Việt Nam/ An Phat Hi-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	10/10/2023			Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ/ Organization related to an internal person
4	Lâm Thị Hiền/ Lam Thi Hien		Phó TGB/ Deputy General Director			01/01/2024			NNB/ Internal person
4.01	Lâm Viết Chuyên/ Lam Viet Chuyen					01/01/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
4.02	Nguyễn Thị Giang/ Nguyen Thi Giang					01/01/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
4.03	Hoàng Văn Tuấn/ Hoang Van Tuan					01/01/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/In dividual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
4.04	Hoàng Chí Dũng/ Hoang Chi Dung					01/01/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
4.05	Hoàng Anh Duy/ Hoang Duy Anh					01/01/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
4.06	Hoàng Ngân Hà/ Hoang Ngan Ha					01/01/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
4.07	Lâm Viết Quỳnh/ Lam Viet Quynh					01/01/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
4.08	Trần Diệu Linh/ Tran Dieu Linh					01/01/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
4.09	Lâm Viết Thảo/ Lam Viet Thao					01/01/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
4.10	Nguyễn Thị Thùy Ninh/ Nguyen Thi Thuy Ninh					01/01/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
4.11	Nguyễn Thị Soạn/ Nguyen Thi Soan					01/01/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
4.12	Hoàng Văn Thành/ Hoang Van Thanh					01/01/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
4.13	Công ty TNHH phát triển XNK và đầu tư – VIEXIM/ Export-Import Development Investment Company Limited		PGĐ Công ty/ Deputy president	ĐKKD số: 0900259855; cấp ngày 10/10/2006; nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên/ Business Registration Certificate No.: 0900259855; dated 10/10/2006; by Hung Yen Department of Planning and Investment	Thôn Hào, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/ Hao Hamlet, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam	01/04/2026			Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ/ Organization related to an internal person
4.14	Công ty TNHH An Trung Industries/ An Trung Industries Company Limited		PTGD Công ty/ Deputy director of the company	0801246654 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp thay đổi lần 4 ngày 20/6/2019/0801246654, 4th amendment issued on 20/06/2019 by Hai Duong	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47 quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam/ An Phat High-Tech Industrial Park, Km47	01/9/2025			Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ/ Organization related to an internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/In dividual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
				Department of Planning and Investment	National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam				
5	Đỗ Thị Hương Giang/ Do Thi Huong Giang		TV HDQT/ PTGD/Gi ám đốc Tài chính/ Member of the Board of Directors/ Deputy General Director/ Finance Director			31/10/2008			Người nội bộ/ Internal person
5.01	Đỗ Xuân Chước/ Do Xuan Chuoc					31/10/2008			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
5.02	Trần Thị Lý/ Tran Thi Ly					31/10/2008			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
5.03	Đỗ Thị Hồng Hoa/ Do Thi Hong Hoa					31/10/2008			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
5.04	Đỗ Thị Hồng Vân/ Do Thi Hong Van					31/10/2008			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
5.05	Đỗ Thị Thu Trà/ Do Thi Thu Tra					31/10/2008			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
5.06	Đỗ Thị Thu Thùy/ Do Thi Thu Thuy					31/10/2008			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
5.07	Đỗ Chiến Thắng/ Do Chien Thang					31/10/2008			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
5.08	Hoàng Thị Hà/ Hoang Thi Ha					1/1/2012			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
5.09	Đỗ Văn Minh/ Do Van Minh					31/10/2008			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
5.10	Đỗ Đức Quân Do Duc Quan					31/10/2008			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
5.11	Đỗ Thảo Mai Chi/ Do Thao Mai Chi					10/06/2009			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
5.12	Công ty TNHH phát triển XNK và đầu tư - VIEXIM/ Export Import Development		Thành viên HĐQT/Member of the Board	ĐKKD số: 0900259855; cấp ngày 10/10/2006; nơi cấp:Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên/ Business Registration Certificate No.: 0900259855	Thôn Hào, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Hao Hamlet, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam	21/07/2011			Tổ chức có liên quan đến NNB/ Organization related to an internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
	Investment Company Limited		of Members	dated 10/10/2006 by Hung Yen Department of Planning and Investment					
6	Phạm Thị Nga Pham Thi Nga		Kế toán trưởng/ Chief accountant			01/03/2024			NNB/ Internal person
6.01	Phạm Viết Hà Pham Viet Ha					01/03/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
6.02	Vũ Thị Nguyệt Vu Thi Nguyet					01/03/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
6.03	Đỗ Văn Nam Do Van Nam					01/03/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
6.04	Đỗ Tuệ Minh Anh Do Tue Minh Anh					01/03/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/In dividual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
6.05	Phạm Việt Hiệp Pham Viet Hiep					01/03/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
6.06	Dương Thị Hiệp Duong Thi Hiep					01/03/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
6.07	Phạm Thị Liên Pham Thi Lien					01/03/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
6.08	Ngô Thị Nhiễm Ngo Thi Nhiem					01/03/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
6.09	Đỗ Văn Niên Do Van Nien					01/03/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/In dividual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
7	Trần Hoa Tùng/ Tran Hoa Tung		Trưởng ban kiểm soát/ Head of Superviso ry Board			26/03/2019			Người nội bộ/ Internal person
7.01	Trần Mạnh Cường/ Tran Manh Cuong					26/03/2019			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
7.02	Nguyễn Thị Hoa/ Nguyen Thi Hoa					26/03/2019			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
7.03	Trần Tùng Dương/ Tran Tung Duong					26/03/2019			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
7.04	Lê Thị Hoài Thu/ Le Thi Hoai Thu					26/03/2019			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/In dividual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
7.05	Trần Minh Tâm/ Tran Minh Tam					29/08/2019			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
7.06	Trần Minh Anh/ Tran Minh Anh					09/05/2021			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
7.07	Lê Văn Tuấn/ Le Van Tuan					26/03/2019			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
7.08	Trần Thị Huyền/ Tran Thi Huyen					26/03/2019			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
7.09	Công ty CP An Phát Holdings/ An Phat Holdings Joint Stock Company		Kế toán trưởng/Chief Accountant	0801210129, ngày cấp lần đầu: 31/03/2017, nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương/ 0801210129, first issued on 31/03/2017 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng/ Lots CN11 + CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City	01/4/2026			Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ/ Organization related to an internal person
8	Đỗ Thảo Quyên Do Thao Quyen		Thành viên BKS/			16/5/2024			Người nội bộ/ Internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/In dividual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
			Member of the Superviso ry Board						
8.01	Đỗ Đức Thiện Do Duc Thien					16/5/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
8.02	Nguyễn Thị Huyền Nguyen Thi Huyen					16/5/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
8.03	Đỗ Thùy Dương Do Thuy Duong					16/5/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
8.04	Đỗ Đức Duy Do Duc Duy					16/5/2024			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
8.05	Công ty CP An Tiên Industries/ An Tien		Thành viên BKS/Mem	ĐKKD số:5200466372, nơi cấp: 04/05/2022, nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Yên Bái/ Business	Khu công nghiệp phía nam, Phường Văn Phú, Tỉnh Lào Cai/ Southern	07/05/2024			Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ/ Organization

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
	Industries Joint Stock Company		Member of the Board of Supervisors	Registration Certificate No.: 5200466372, dated 04/05/2022, by Yen Bai Department of Planning and Investment	Industrial Park, Van Phu Ward, Lao Cai Province				related to an internal person
9	Hoàng Phương Hằng Hoang Phuong Hang		Thành viên HĐQT độc lập/ Independent BOD Member			26/04/2025			Người nội bộ/ Internal person
9.01	Hoàng Văn Tiến Hoang Van Tien					26/04/2025			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
9.02	Dặng Thị Như Hoa Dang Thi Nhu Hoa					26/04/2025			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
9.03	Hoàng Mai Phương Hoang Mai Phuong					26/04/2025			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
9.04	Đoàn Trọng Thành Doan Trong Thanh					26/04/2025			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/In dividual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
10	Nguyễn Xuân Trường Nguyen Xuan Truong		Thành viên Ban kiểm soát/Mem ber of the Superviso ry Board			26/04/2025			Người nội bộ/ Internal person
10.01	Nguyễn Văn Thọ Nguyen Van Tho					26/04/2025			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
10.02	Nguyễn Thị Hiền Nguyen Thi Hien					26/04/2025			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
10.03	Nguyễn Xuân Mai Nguyen Xuan Mai					26/04/2025			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/In dividual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
10.04	Trần Thị Nga Tran Thi Nga					26/04/2025			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
10.05	Trần Văn Thiện Tran Van Thien					26/04/2025			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
10.06	Vũ Thị Ngoan Vu Thi Ngoan					26/04/2025			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
10.07	Nguyễn Khánh My Nguyen Khanh My					26/04/2025			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
10.08	Nguyễn Phương Nhi Nguyen Phuong Nhi					26/04/2025			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/In individual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
11	Nguyễn Thị Thu Thủy/ Nguyen Thi Thu Thuy		Người phụ trách quản trị công ty/ Person in charge of corporate governance			20/6/2024	13/01/2026		Bà Thủy là người phụ trách quản trị công ty/ Ms. Thuy is the person in charge of corporate governance
11.01	Vũ Quang Chuyên/ Vu Quang Chuyen					20/6/2024	13/01/2026		Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
11.02	Vũ Văn Quỳnh/ Vu Van Quynh					20/6/2024	13/01/2026		Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
11.03	Vũ Anh Phong/ Vu Anh Phong					20/6/2024	13/01/2026		Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
11.04	Nguyễn Đình Quang/ Nguyen Dinh Quang					20/6/2024	13/01/2026		Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/In dividual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
11.05	Nguyễn Thị Hòa/ Nguyen Thi Hoa					20/6/2024	13/01/2026		Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
11.06	Nguyễn Thành Trung/ Nguyen Thanh Trung					20/6/2024	13/01/2026		Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
11.07	Bùi Thị Lan Hương/ Bui Thi Lan Huong					20/6/2024	13/01/2026		Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
11.08	Vũ Huy Chính/ Vu Huy Chinh					20/6/2024	13/01/2026		Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
11.09	Đoàn Phương Châm/ Doan Phuong Cham					20/6/2024	13/01/2026		Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/In dividual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
12	Ngô Thị Hồng Luyn Ngo Thi Hong Luyn		Người phụ trách quản trị công ty/ Person in charge of corporate governanc e			13/01/2026	27/03/2026		Người nội bộ/ Insider
12.01	Ngô Mạnh Tài/ Ngo Manh Tai					13/01/2026	27/03/2026		Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
12.02	Nguyễn Thị Mai/ Nguyen Thi Mai					13/01/2026	27/03/2026		Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
12.0.3	Nguyễn Đắc Bình/ Nguyen Dac Binh					13/01/2026	27/03/2026		Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
12.04	Nguyễn Trường Lâm/ Nguyen Truong Lam					13/01/2026	27/03/2026		Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/In dividual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
12.05	Nguyễn An Khánh/ Nguyen An Khanh					13/01/2026	27/03/2026		Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
12.06	Ngô Thị Ngọc/ Ngo Thi Ngoc					13/01/2026	27/03/2026		Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
12.07	Phạm Vũ Thục/ Pham Vu Thuc					13/01/2026	27/03/2026		Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
12.08	Nguyễn Văn Bàng/ Nguyen Van Bang					13/01/2026	27/03/2026		Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
13	Nguyễn Thị Thùy Dương/ Nguyen Thi Thuy Duong		Người phụ trách quản trị công ty/ Person in charge of corporate governanc e			27/3/2026			Người nội bộ/ Insider

STT/ No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of Organization/Individual	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ ID/Business Registration No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Registered Office/Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Start Date of Related Person Status	Thời điểm không còn là người có liên quan/ End Date of Related Person Status	Lý do/ Reason	Mối quan hệ với công ty/ Relationship with the Company
13.1	Nguyễn Văn Tinh/ Nguyen Van Tinh					27/3/2026			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
13.2	Nguyễn Thị Uyên/ Nguyen Thi Uyen					27/3/2026			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
13.3	Nguyễn Thị Duyên/ Nguyen Thi Duyen					27/3/2026			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
13.4	Vũ Văn Tiến/ Vu Van Tien					27/3/2026			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person
13.5	Nguyễn Văn Tú/ Nguyen Van Tu					27/3/2026			Người có liên quan đến NNB/ Person related to an internal person

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ / Transactions between the company and its related parties; or between the company and major shareholders, insiders, and persons related to insiders :

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organization/Individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH Certificate Number*, Issue Date, Place Address	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarter/Contact Address	Thời điểm giao dịch với công ty Transaction Date with the company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HDQT... thông qua Resolution/	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, Quantity, Total Transaction Value	Ghi chú Notes
-----------	--	--	---	--	--	--	--	------------------

						Decision No. of the General Assembly/ Board of Directors		
1	Công ty cổ phần An Trung Industries (ATI) <i>An Trung Industries Joint Stock Company (ATI)</i>	Ông Ngô Văn Thụ – TGD NHH là Chủ tịch của Công ty TNHH An Trung Industries (NHH sở hữu 100% vốn CSH của An Trung) <i>Mr. Ngo Van Thu – CEO of NHH is Chairman of ATI (100% owned by NHH)</i>	0801246654 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp thay đổi lần 4 ngày <i>20/6/2019/0801246654, 4th amendment issued on 20/06/2019 by Hai Duong Department of Planning and Investment</i>	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng/ <i>An Phat High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first 6 months of 2026</i>	52/2026/NQ- HDQT ngày 25/02/2026	-Mua bán vật tư hàng hóa/Sales of materials and goods: + Giá trị hàng hóa NHH bán cho ATI 6 tháng năm 2026 là 6.988.605.160đ + Giá trị hàng hóa NHH mua của ATI 6 tháng năm 2026 là: 16.114.700.884đ - Sales of materials and goods: + Value of goods NHH sold to ATI in the first 6 months of 2026: VND 6.988.605.160 + Value of goods NHH purchased from ATI in the first 6 months of 2026: VND 16.114.700.884	
2	Công ty TNHH Phát triển XNK và đầu tư - VIEXIM (VIEXIM) <i>Export Import- Development Investment Co., Ltd. (VIEXIM)</i>	Ông Ngô Văn Thụ – TGD NHH là Chủ tịch HĐQT công ty <i>Mr. Ngo Van Thu – CEO of NHH is Chairman of the Member Council of VIEXIM</i>	0900259855 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 10/10/2006 <i>0900259855, first issued on 10/10/2006 by Hung Yen DPI</i>	Thôn Hào, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên/ <i>Hao Village, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first 6 months of 2026</i>	52/2026/NQ- HDQT ngày 25/02/2026	- Mua bán vật tư hàng hóa + Giá trị hàng hóa NHH bán cho VIEXIM 6th năm 2026 là: 111.453.462.536đ + Giá trị hàng hóa NHH mua của Công ty VIEXIM 6th năm 2026 là: 243.401.876.662đ - Sales of materials and goods: + Value of goods NHH sold to VIEXIM in the first 6 months of 2026: VND 111.453.462.536 + Value of goods NHH purchased from VIEXIM in the first 6 months of 2026: VND 243.401.876.662	
3	Công ty CP liên vận An Tín <i>An Tin Inter- Transport Joint</i>	Ông Phạm Đỗ Huy Cường – CT HĐQT NHH là Chủ tịch HĐQT Công ty	0801177672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 16/03/2016/0801177672,	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng, Việt Nam/ <i>Lots CN11 &</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first 6 months of</i>	52/2026/NQ- HDQT ngày 25/02/2026	Mua bán vật tư hàng hóa + Giá trị cước vận tải An Tín cung cấp cho NHH đến 30/6/2026 là: 3.702.049.261đ	

	Stock Company	Mr. Pham Do Huy Cuong – Chairman of the Board of Directors of NHH is Chairman of the Board of An Tin	first issued on 16/03/2016 by Hai Duong Department of Planning and Investment	CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City, Vietnam	2026		- Sales of materials and goods: + Value of transportation services provided by An Tin to NHH as of 30/06/2026: VND 3.702.049.261	
4	Công ty CP An Tiền Industries An Tien Industries Joint Stock Company	Ông Ngô Văn Thụ - TGD NHH đồng thời là TGD HII Mr. Ngo Van Thu – CEO of NHH is also CEO of HII	5200466372, cấp lần đầu ngày 01/10/2009 5200466372, first issued on 01/10/2009	Khu công nghiệp phía nam, Phường Văn Phú, Tỉnh Lào Cai/ Southern Industrial Park, Van Phu Ward, Lao Cai Province	6 tháng đầu năm 2026 The first 6 months of 2026	52/2026/NQ- HDQT ngày 25/02/2026	- Mua bán vật tư hàng hóa: + Giá trị hàng hóa NHH bán cho An Tien 6th năm 2026 là: 102.600.000 đ + Giá trị hàng hóa NHH mua của An Tien 6th năm 2026 là: 306.163.000đ/ - Sales of materials and goods: + Value of goods NHH sold to An Tien in the first 6 months of 2026: VND 102.600.000 + Value of goods NHH purchased from An Tien in the first 6 months of 2026: VND 306.163.000	
5	Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh (AAA) An Phat Bioplastics Joint Stock Company (AAA)	Bà Hòa Thị Thu Hà – TV HĐQT NHH là Phó TGD AAA Ms. Hoa Thi Thu Ha – Board Member of NHH is Deputy CEO of AAA	0800373586 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Duong cấp lần đầu ngày 09/03/2007/ 0800373586, first issued on 09/03/2007 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng/ Lots CN11 + CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City	6 tháng đầu năm 2026 The first 6 months of 2026	52/2026/NQ- HDQT ngày 25/02/2026	- Mua bán vật tư hàng hóa + Giá trị hàng hóa dịch vụ NHH mua của An Phát xanh 6th năm 2026 là : 6.624.671.000đ / - Sales of materials and goods: + Value of goods and services NHH purchased from An Phat Bioplastics in the first 6 months of 2026: VND 6.624.671.000	
6	Công ty Cổ phần An Thành Bicsol (ATT) An Thanh Bicsol Joint Stock Company (ATT)	Ông Phạm Đỗ Huy Cường – CT HĐQT NHH là TGD ATT Mr. Pham Do Huy Cuong – Chairman of the Board of Directors of NHH is	0801208793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Duong cấp lần đầu ngày 22/03/2017/ 0801208793, first issued on 22/03/2017 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng, Việt Nam/ An Phat High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway No. 5,	6 tháng đầu năm 2026 The first 6 months of 2026	52/2026/NQ- HDQT ngày 25/02/2026	- Mua bán vật tư hàng hóa + Giá trị hàng hóa NHH mua của An Thành tính tới 30/6/2026 là: 8.008.400.000đ/ - Sales of materials and goods: + Value of goods NHH purchased	

		CEO of ATT		Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam			from An Thanh as of 30/06/2026: VND 8.008.400.000	
7	Công ty cổ phần tập đoàn An Phát Holdings (APH) <i>An Phat Holdings Joint Stock Company (APH)</i>	Ông Phạm Đỗ Huy Cường CT HĐQT NHH là TGD APH và bà Hòa Thị Thu Hà – Tv HĐQT NHH là PTGD APH <i>Mr. Pham Do Huy Cuong – Chairman of the Board of Directors of NHH is CEO of APH and Mrs. Hoa Thi Thu Ha – Board Member of NHH is Deputy CEO of APH</i>	0801210129, ngày cấp lần đầu: 31/03/2017, nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương/ 0801210129, first issued on 31/03/2017 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng/ Lots CN11 + CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first 6 months of 2026</i>	52/2026/NQ-HĐQT ngày 25/02/2026	- Mua bán vật tư hàng hóa: + Giá trị hàng hóa dịch vụ NHH mua hàng hóa, dịch vụ của APH 6th năm 2026 là: 1.913.775.545đ - Sales of materials and goods: + Value of goods and services NHH purchased from APH in the first 6 months of 2026: VND 1.913.775.545	
8	Công ty cổ phần vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường <i>An Cuong High-Tech Building Materials Joint Stock Company</i>	Công ty con <i>Subsidiary company</i>	0801238156 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/01/2018/ 0801238156, first issued on 09/01/2018 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng/ An Phat High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first 6 months of 2026</i>	52/2026/NQ-HĐQT ngày 25/02/2026	Mua bán vật tư hàng hóa: Giá trị hàng hóa NHH mua của An Cường 6th năm 2026 là: 4.423.823đ/ - Sales of materials and goods: + Value of goods NHH purchased from An Cuong in the first 6 months of 2026: VND 4.423.823	
9	Công ty CP Nhựa bao bì An Vinh <i>An Vinh Packaging Joint Stock Company</i>	Công ty cùng tập đoàn <i>Company within the same group</i>	0801235451 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 22/12/2017 / 0801235451, first issued on 22/12/2017 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng/ An Phat High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first 6 months of 2026</i>	52/2026/NQ-HĐQT ngày 25/02/2026	Mua bán vật tư hàng hóa: + Giá trị hàng hóa dịch vụ NHH bán cho An Vinh 6th năm 2026 là: 114.872.000đ / - Sales of materials and goods: + Value of goods and services NHH sold to An Vinh in the first 6 months of 2026: VND 114.872.000	
10	Công ty cổ phần Dịch vụ suất ăn công nghiệp An Phát/ <i>An Phat Catering</i>	Công ty cùng tập đoàn <i>Company within the same group</i>	0801352476 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Phòng/0801352476, issued by Hai Duong Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng, Việt Nam/ An Phat High-Tech Industrial Park, Km 47,	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first 6 months of 2026</i>	52/2026/NQ-HĐQT ngày 25/02/2026	Mua bán vật tư hàng hóa + Giá trị suất ăn công nghiệp APS cung cấp cho NHH tới 30/06/2026 là : 3.836.349.000đ/ - Sales of materials and goods:	

	Services Joint Stock Company			National Highway No. 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam			+ Value of industrial meals provided by APS to NHH as of 30/06/2026: VND 3.836.349.000	
--	------------------------------	--	--	--	--	--	--	--

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transactions between insiders of the listed company, related persons of insiders, and subsidiaries or companies controlled by the listed company: Không có giao dịch/ No transactions.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other related parties*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and other companies in which members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, or the General Director (Director) have been or are currently founding members or members of the Board of Directors, or have served as the General Director (Director) within the last three (03) years (as of the reporting date):*

STT No.	Người thực hiện giao dịch Transaction Party	Quan hệ với Người nội bộ/ Internal person Relationship with Insiders	Số ĐKKD ngày cấp, nơi cấp Business Registration No., Issue Date, Place Address	Địa chỉ Address	Thời điểm giao dịch Transaction Period	Nội dung giao dịch Transaction Details	Ghi chú Notes
1	Công ty cổ phần An Trung Industries (ATI) An Trung Industries Joint Stock Company (ATI)	Ông Ngô Văn Thụ – TGD NHH là Chủ tịch của Công ty TNHH An Trung Industries (NHH sở hữu 100% vốn CSH của An Trung) Mr. Ngo Van Thu – CEO of NHH is Chairman of ATI (100% owned by NHH)	0801246654 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp thay đổi lần 4 ngày 20/6/2019/0801246654, 4th amendment issued on 20/06/2019 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng/ An Phat High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026 The first 6 months of 2026	- Mua bán vật tư hàng hóa: + Giá trị hàng hóa NHH bán cho ATI 6 tháng năm 2026 là: 6.988.605.160đ + Giá trị hàng hóa NHH mua của ATI 6 tháng năm 2026 là: 16.114.700.884 đ / - Sale and purchase of materials and goods: + Value of goods sold by NHH to ATI in the first 6 months of 2026: VND 6.988.605.160 + Value of goods purchased by	

						NHH from ATI in the first 6 months of 2026: VND 16.114.700.884	
2	Công ty TNHH Phát triển XNK và đầu tư - VIEXIM (VIEXIM) <i>Export Import-Development Investment Co., Ltd. (VIEXIM)</i>	Ông Ngô Văn Thụ – TGD NHH là Chủ tịch HĐQT công ty <i>Mr. Ngo Van Thu – CEO of NHH is Chairman of the Member Council of VIEXIM</i>	0900259855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 10/10/2006/ <i>0900259855, first issued on 10/10/2006 by Hung Yen Department of Planning and Investment</i>	Thôn Hào, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên/ <i>Hao Village, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first 6 months of 2026</i>	- Mua bán vật tư hàng hóa: + Giá trị hàng hóa NHH bán cho VIEXIM 6th năm 2026 là: 111.453.462.536đ + Giá trị hàng hóa NHH mua của Công ty VIEXIM 6th năm 2026 là: 243.401.876.662.đ/ - <i>Sale and purchase of materials and goods:</i> + <i>Value of goods sold by NHH to VIEXIM in the first 6 months of 2026: VND 111.453.462.536</i> + <i>Value of goods purchased by NHH from VIEXIM in the first 6 months of 2026: VND 243.401.876.662</i>	
3	Công ty CP liên vận An Tín <i>An Tín Inter-Transport Joint Stock Company</i>	Ông Phạm Đỗ Huy Cường – CT HĐQT NHH là Chủ tịch HĐQT Công ty <i>Mr. Pham Do Huy Cuong – Chairman of the Board of Directors of NHH is Chairman of the Board of An Tín</i>	0801177672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 16/03/2016/0801177672, first issued on 16/03/2016 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng, Việt Nam/ <i>Lots CN11 & CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City, Vietnam</i>	6 tháng đầu năm 2026/ <i>The first 6 months of 2026</i>	- Mua bán vật tư hàng hóa: + Giá trị cước vận tải An Tín cung cấp cho NHH 6th 2026 là : 3.702.049.261 đ/ - <i>Sale and purchase of materials and goods:</i> + <i>Value of transportation fees provided by An Tín to NHH in the first 6 months of 2026: VND 3.702.049.261</i>	
4	Công ty CP An Tiến Industries	Ông Ngô Văn Thụ - TGD NHH đồng thời là	5200466372, cấp lần đầu ngày	Khu công nghiệp phía nam, Phường	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first 6 months of</i>	- Mua bán vật tư hàng hóa: + Giá trị hàng hóa NHH bán cho	

	An Tien Industries Joint Stock Company	TGD HII Mr. Ngo Van Thu – CEO of NHH is also CEO of HII	01/10/2009/ 5200466372, first issued on 01/10/2009	Văn Phú, Tỉnh Lào Cai/ Southern Industrial Park, Van Phu Ward, Lao Cai Province	2026	An Tiến 6 th năm 2026 là: 102.600.000đ + Giá trị hàng hóa NHH mua của An Tiến 6 th năm 2026 là: 306.163.000 đ/ - Sale and purchase of materials and goods: + Value of goods sold by NHH to An Tien in the first 6 months of 2026: VND 102.600.000 + Value of goods purchased by NHH from An Tien in the first 6 months of 2026: VND 306.163.000	
5	Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh (AAA) An Phat Bioplastics Joint Stock Company (AAA)	Bà Hòa Thị Thu Hà – TV HĐQT NHH là Phó TGD AAA Mrs. Hoa Thi Thu Ha – Board Member of NHH is Deputy CEO of AAA	0800373586 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/03/2007/ 0800373586, first issued on 09/03/2007 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đông, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng/ Lots CN11 + CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City	6 tháng đầu năm 2026 The first 6 months of 2026	- Mua bán vật tư hàng hóa: + Giá trị hàng hóa dịch vụ NHH mua của An Phát xanh 6th năm 2026 là: 6.624.671.000đ/ - Sale and purchase of materials and goods: + Value of goods and services purchased by NHH from An Phat Bioplastics in the first 6 months of 2026: VND 6.624.671.000	
6	Công ty Cổ phần An Thành Bicsol (ATT) An Thanh Bicsol Joint Stock Company (ATT)	Ông Phạm Đỗ Huy Cường – CT HĐQT NHH là TGD ATT Mr. Pham Do Huy Cuong – Chairman of the Board of Directors of NHH is CEO of ATT	0801208793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp lần đầu ngày 22/03/2017/ 0801208793, first issued on 22/03/2017 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng, Việt Nam/ An Phat High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway No. 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026 The first 6 months of 2026	- Mua bán vật tư hàng hóa: Giá trị hàng hóa NHH mua của An Thành 6 th năm 2026: 8.008.400.000 đ/ - Sale and purchase of materials and goods: + Value of goods purchased by NHH from An Thanh in the first 6 months of 2026: VND 8.008.400.000	

7	Công ty cổ phần tập đoàn An Phát Holdings (APH) <i>An Phat Holdings Joint Stock Company (APH)</i>	Ông Phạm Đỗ Huy Cường CT HĐQT NHH là TGD APH và bà Hòa Thị Thu Hà – Tv HĐQT NHH là PTGD APH <i>Mr. Pham Do Huy Cuong – Chairman of the Board of Directors of NHH is CEO of APH and Ms. Hoa Thi Thu Ha – Board Member of NHH is Deputy CEO of APH</i>	0801210129, ngày cấp lần đầu: 31/03/2017, nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương/ 0801210129, first issued on 31/03/2017 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng/ Lots CN11 + CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first 6 months of 2026</i>	Giá trị dịch vụ tư vấn, thuê xe của APH 6 th năm 2026 là: 1.913.775.545đ/ <i>Value of consulting and vehicle rental services provided by APH to NHH in the first 6 months of 2026: VND 1.913.775.545</i>	
---	--	---	---	---	---	---	--

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and any company where a related person of a member of the Board of Directors, a member of the Supervisory Board, or the Chief Executive Officer (General Director) is a member of the Board of Directors or is the Chief Executive Officer (General Director): Không có giao dịch/ No transactions*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) that may bring material or immaterial benefits to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, or the Chief Executive Officer (General Director): Không có giao dịch/ No transactions.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ *Transactions of shares by insiders and related persons of insiders*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of insiders and related persons of insiders.*

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
1	Phạm Đỗ Huy Cường Pham Do Huy Cuong		Chủ tịch HĐQT/Chairma n of the Board of Directors			0	0%	
1.01	Phạm Văn Nhật Pham Van Nhat					55	0,00005%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
1.02	Đỗ Thị Thu Do Thi Thu					0	0%	
1.03	Cao Duy Kiện Cao Duy Kien					0	0%	
1.04	Tô Thị Quang To Thi Quang					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
1.05	Cao Thu Hương Cao Thu Huong					0	0%	
1.06	Phạm Thạch Thảo Pham Thach Thao					0	0%	
1.07	Lê Thị Thêu Le Thi Theu					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
1.08	Phạm Đỗ Huy Thành Pham Do Huy Thanh					0	0%	
1.09	Công ty CP tập đoàn An Phát Holdings/ An Phat Holdings Joint Stock Company			ĐKKD: 0801210129, ngày cấp: 17/03/2023, Nơi cấp: Sở KH và ĐT Tỉnh Hải Dương/ Business Registration Number: 0801210129, dated March 17, 2023, by Department of Planning and Investment of Hai Phong Province	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng/ Lots CN11 + CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City	0	0%	ông Cường là TV HĐQT kiêm TGD/ Mr. Cuong is a member of the Board of Directors and the General Director
1.10	Công ty CP khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát 1/ An Phat High-Tech Industrial Park No. 1 Joint Stock Company			ĐKKD số: 0801298395, ngày cấp: 25/09/2019, nơi cấp: Sở KH và ĐT Tỉnh Hải Dương/ Business Registration Certificate No.: 0801298395, dated 25/09/2019, by Hai Duong Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp An Phát 1, Km 72, Quốc lộ 37, xã An Phú, thành phố Hải Phòng/ An Phat 1 Industrial Park, Km 72, National Highway 37, An Phu Commune, Hai Phong City	0	0%	ông Cường là TV HĐQT/ Mr. Cuong is a member of the Board of Directors

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
1.11	Công ty CP khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát / An Phat High-Tech Industrial Park Joint Stock Company			ĐKKD số: 0801225485, ngày cấp: 27/10/2017, nơi cấp: Sở KH và ĐT Tỉnh Hải Dương/ Business Registration Certificate No.: 0801225485, dated 27/10/2017, by Hai Duong Department of Planning and Investment	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng/ An Phat Hi-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City	0	0%	ông Cường là TV HĐQT/ Mr. Cuong is a member of the Board of Directors
1.12	Công ty CP Liên vận An Tin/ An Tin Inter- Transport Joint Stock Company			ĐKKD số: 0801177672, ngày cấp: 16/03/2016, nơi cấp: Sở KH và ĐT Tỉnh Hải Dương/ Business Registration Certificate No.: 0801177672, dated 16/03/2016, by Hai Duong Department of Planning and Investment	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng, Việt Nam/ Lots CN11 + CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City, Vietnam	0	0%	ông Cường là Chủ tịch HĐQT/ Mr. Cuong is the Chairman of the Board of Directors
1.13	Công ty Cổ phần An Thành Bicso/ An Thanh Bicso Joint Stock Company			ĐKKD số: 0801208793, ngày cấp: 22/03/2017, nơi cấp: Sở KH và ĐT Tỉnh Hải Dương/ Business Registration Certificate No.: 0801208793, dated 22/03/2017, by Hai Duong Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng, Việt Nam/ An Phat Hi-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	0	0%	ông Cường là TGD công ty/ Mr. Cuong is the company's CEO

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
2	Hòa Thị Thu Hà/ Hoa Thi Thu Ha		Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors			0	0%	
2.01	Nghiêm Thị Loan Nghiem Thi Loan					0	0%	
2.02	Phạm Văn Bao Pham Van Bao					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
2.03	Phạm Việt Hung Pham Viet Hung					0	0%	
2.04	Phạm Minh Hiền Pham Minh Hien					0	0%	
2.05	Hòa Thị Hằng Hoa Thi Hang					0	0%	
2.06	Hòa Thị Hiền Hoa Thi Hien					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
2.07	Phan Tiến Luật Phan Tien Luat					0	0%	
2.08	Vũ Trí Tiến Vu Tri Tien					0	0%	
2.09	Nguyễn Thị Chũm Nguyen Thi Chum					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
2.10	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh An Phat Bioplastics Joint Stock Company		Thành viên HĐQT Công ty, Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính/ BOD member, Deputy General Director in charge of Finance & Accounting	ĐKKD 0800373586 do sở KH và ĐT tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 9/3/2007/ Business Registration Certificate No.: 0800373586, First issued on: 09/03/2007, by Hai Duong Department of Planning and Investment	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng/ Lot CN11 + CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City	77.492.74 0	68.6%	Bà Hà là PTGD Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh/ Ms. Ha is Deputy General Director of An Phat Bioplastics Joint Stock Company

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
2.11	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holding An Phat Holdings Joint Stock Company		Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính/ Deputy General Director in charge of Finance & Accounting	ĐKKD 0801210129 do Sở KH&ĐT tỉnh Hải Phòng cấp lần đầu ngày 14/05/2020. / Business Registration Certificate No.: 0801210129, First issued on: 14/05/2020, by Hai Duong Department of Planning and Investment	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng/ Lots CN11 + CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City	0	0%	Bà Hà là PTGD của APH/Ms. Ha is Deputy General Director of APH
2.12	Công ty cổ phần Khu công nghiệp Lương Điền Ngọc Liên Luong Dien Ngoc Lien Industrial Park Joint Stock Company		Chủ tịch HĐQT/ Chairman	ĐKKD 0801334886 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 28/09/2020/ Business Registration Certificate No.: 0801334886, Date of issue: 28/09/2020, by Hai Duong Department of Planning and Investment	KCN Lương Điền Ngọc Liên, Km 28+125, Quốc lộ 38, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng/Luong Dien – Ngoc Lien Industrial Park, Km 28+125, National Highway 38, Cam Giang Commune, Hai Phong City, Vietnam.	0	0%	Bà Hà là Chủ tịch HĐQT của Công ty cổ phần Khu công nghiệp Lương Điền Ngọc Liên/Ms. Ha is the Chairwoman of the Board of Directors of Luong Dien Ngoc Lien Industrial Park

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
								Joint Stock Company
3	Ngô Văn Thụ Ngo Van Thu		TV HĐQT/Tổng giám đốc - Người đại diện pháp luật/Member of the Board of Directors/Gener al Director - Legal Representative			0	0%	
3.01	Ngô Văn Vuôn Ngo Van Vuon					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
3.02	Nguyễn Thị Huế Nguyen Thi Hue					0	0%	
3.03	Ngô Anh Duy Ngo Anh Duy					0	0%	
3.04	Ngô Tuệ Lâm Ngo Tue Lam					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
3.05	Ngô Tuệ Mẫn Ngo Tue Man					0	0%	
3.06	Ngô Văn Thìn Ngo Văn Thìn					0	0%	
3.07	Ngô Thị Thùy Ngo Thi Thuy					0	0%	
3.08	Dương Văn Trường Duong Van Truong					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
3.09	Vũ Thị Hường Vu Thi Huong					0	0%	
3.10	Công ty CP An Tiến Industries An Tien Industries Joint Stock Company			ĐKKD số:5200466372, nơi cấp: 04/05/2022, nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Lào Cai/ Business Registration Certificate No.: 5200466372, dated 04/05/2022, by Lao Cai Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp phía nam, Phường Văn Phú, Tỉnh Lào Cai/ Southern Industrial Park, Van Phu Ward, Lao Cai Province	0	0%	Ông Ngô Văn Thụ là TV HĐQT kiêm TGD Công ty CP An Tiến Industries/Mr. Ngo Van Thu is a Member of the Board of Directors and General Director of An Tien Industries Joint Stock Company

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
3.11	Công ty TNHH phát triển XNK và đầu tư - VIEXIM/ VIEXIM – Import- Export Developmen t and Investment Company Limited			ĐKKD số: 0900259855; cấp ngày 10/10/2006; nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên/ Business Registration Certificate No.: 0900259855, dated 10/10/2006, by Hung Yen Department of Planning and Investment	Thôn Hào, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Hao Hamlet, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam	0	0%	ông Thụ là Chủ tịch HĐQT công ty/Mr. Thu is the Chairman of the Board of Directors of the Company
3.12	Công ty TNHH An Trung Industries An Trung Industries Company Limited			0801246654 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp thay đổi lần 4 ngày 20/6/2019/ Business Registration Certificate No.: 0801246654, 4th amendment issued on: 20/06/2019, by Hai Duong Department of Planning and Investment	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng/ An Phat Hi-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City	0	0%	Ông Thụ là chủ tịch Công ty TNHH An Trung Industries/ Mr. Thu is the chairman of An Trung Industries Co., Ltd.

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
3.13	Công ty Cổ phân An Thành Bicsol An Thanh Bicsol Joint Stock Company		Chủ tịch HĐQT/ The Chairman of the Board of Directors of the Company	ĐKKD số:0801208793; ngày cấp: 22/03/2017; nơi cấp: Sở KH và ĐT Tỉnh Hải Dương/Business Registration Certificate No.: 0801208793, dated 22/03/2017, by Hai Duong Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng, Việt Nam/ An Phat Hi-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	0	0%	Ông Thụ là chủ tịch HĐQT Công ty / Mr. Thu is the Chairman of the Board of Directors of the Company
4	Lâm Thị Hiền Lam Thi Hien		Phó Tổng giám đốc/Deputy General Director			1000	0,0009%	
4.01	Lâm Viết Chuyên Lam Viet Chuyen					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
4.02	Nguyễn Thị Giang Nguyen Thi Giang					0	0%	
4.03	Hoàng Văn Tuân Hoang Van Tuan					0	0%	
4.04	Hoàng Chí Dũng Hoang Chi Dung					0	0%	
4.05	Hoàng Anh Duy Hoang Anh Duy					0	0%	
4.06	Hoàng Ngân Hà Hoang Ngan Ha					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
4.07	Lâm Viết Quỳnh Lam Viet Quynh					0	0%	
4.08	Trần Diệu Linh Tran Dieu Linh					0	0%	
4.09	Lâm Viết Thảo Lam Viet Thao					0	0%	
4.10	Nguyễn Thị Thùy Ninh Nguyen Thi Thuy Ninh					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
4.11	Nguyễn Thị Soạn Nguyen Thi Soan					0	0%	
4.12	Hoàng Văn Thành Hoang Van Thanh					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
4.13	Công ty TNHH phát triển XNK và đầu tư - VIEXIM Export Import Developmen t Investment Company Limited			ĐKKD số: 0900259855; cấp ngày 10/10/2006; nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên/ Business Registration Certificate No.: 0900259855; dated 10/10/2006; by Hung Yen Department of Planning and Investment	Thôn Hào, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Hao Hamlet, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam	0	0%	Bà Hiền không còn là TV HĐTV Công ty TNHH phát triển XNK và đầu tư VIEXIM/ Mrs. Hien is no longer a Member of the Members' Council of VIEXIM Import-Export and Investment Development Company Limited.

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
4.14	Công ty TNHH An Trung Industries/A n Trung Industries Company Limited			ĐKKD: '0801246654, cấp ngày 18/08/2025. Nơi cấp: Sở tài chính thành phố Hải Phòng/Business Registration No.: 0801246654, issued on August 18, 2025. Issuing authority: Hai Phong City Department of Finance.	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47 quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam/ An Phat High-Tech Industrial Park, Km47 National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	0	0%	Bà Hiền được bổ nhiệm là Phó TGD kinh doanh Công ty TNHH An Trung Industries từ ngày 01/09/2025/ Ms. Hien was appointed as Deputy General Director of Sales of An Trung Industries Co., Ltd. effective from September 1, 2025.

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
5	Đỗ Thị Hương Giang Do Thi Huong Giang	069C09896 9	Thành viên HĐQT/PTGD/ Giám đốc tài chính/ Member of the Board of Directors/Deput y General Director/Financ e Director			4 400	0,004%	
5.01	Đỗ Xuân Chước Do Xuan Chuoc					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
5.02	Trần Thị Lý Tran Thi Ly					0	0%	
5.03	Đỗ Thị Hồng Hoa Do Thi Hong Hoa					0	0%	
5.04	Đỗ Thị Hồng Vân Do Thi Hong Van					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
5.05	Đỗ Thị Thu Trà Do Thi Thu Tra					0	0%	
5.06	Đỗ Thị Thu Thùy Do Thi Thu Thuy					0	0%	
5.07	Đỗ Chiến Thắng Do Chien Thang					0	0%	
5.08	Hoàng Thị Hà Hoang Thi Ha					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
5.09	Đỗ Văn Minh Do Văn Minh					0	0%	
5.10	Đỗ Đức Quân Do Duc Quan					0	0%	
5.11	Đỗ Thảo Mai Chi Do Thao Mai Chi					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
5.12	Công ty TNHH phát triển XNK và đầu tư VIEXIM Export Import Developmen t Investment Company Limited			ĐKKD số: 0900259855; cấp ngày 10/10/2006; nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên/ Business Registration Certificate No.: 0900259855 dated 10/10/2006 by Hung Yen Department of Planning and Investment	Thôn Hào, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/Hao Hamlet, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam	0	0%	Bà Giang là thành viên HĐTV Công ty TNHH phát triển XNK và đầu tư VIEXIM/ Ms. Giang is a member of the Board of Members of VIEXIM Investment, Import-Export Development and Investment Company Limited

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
6	Phạm Thị Ngà Pham Thi Nga		Kế toán trưởng/ Chief accountant			0	0%	
6.01	Phạm Viết Hà Pham Viet Ha					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
6.02	Vũ Thị Nguyệt Vu Thi Nguyet					0	0%	
6.03	Đỗ Văn Nam Do Van Nam					0	0%	
6.04	Đỗ Tuệ Minh Anh Do Tue Minh Anh					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
6.05	Phạm Việt Hiệp Pham Viet Hiep					0	0%	
6.06	Dương Thị Hiệp Duong Thi Hiep					0	0%	
6.07	Phạm Thị Liên Pham Thi Lien					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
6.08	Ngô Thị Nhiệm Ngo Thi Nhiem					0	0%	
6.09	Đỗ Văn Niên Do Van Nien					0	0%	
7	Trần Hoa Tùng Tran Hoa Tung		Trưởng ban kiểm soát/ Head of Supervisory Board			0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
7.01	Trần Mạnh Cường Tran Manh Cuong					0	0%	
7.02	Nguyễn Thị Hoa Nguyen Thi Hoa					0	0%	
7.03	Trần Tùng Dương Tran Tung Duong					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
7.04	Lê Thị Hoài Thu Le Thi Hoai Thu					0	0%	
7.05	Lê Văn Tuấn Le Van Tuan					0	0%	
7.06	Trần Thị Huyền Tran Thi Huyen					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
7.07	Trần Minh Tâm Tran Minh Tam					0	0%	
7.08	Trần Minh Anh Tran Minh Anh					0	0%	
7.09	Công ty CP An Phát Holdings/ An Phat Holdings Joint Stock Company		Kế toán trưởng/Chief Accountant	0801210129, ngày cấp lần đầu: 31/03/2017, nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương/ 0801210129, first issued on 31/03/2017 by Hai Duong Department of Planning and Investment	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng/ Lots CN11 + CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City	0	0%	Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ/ Organization related to an internal person
8	Đỗ Thảo Quyên Do Thao Quyên		Thành viên BKS/ Member of the Supervisory Board			0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
8.01	Đỗ Đức Thiện Do Duc Thien					0	0%	
8.02	Nguyễn Thị Huyền Nguyen Thi Huyen					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
8.03	Đỗ Thùy Dương Do Thuy Duong					0	0%	
8.04	Đỗ Đức Duy Do Duc Duy					0	0%	
8.05	Công ty CP An Tiến Industries/ An Tien Industries Joint Stock Company			ĐKKD số:5200466372, nơi cấp: 04/05/2022, nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Yên Bái/ Business Registration Certificate No.: 5200466372, dated 04/05/2022, by Yen Bai Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp phía nam, Phường Văn Phú, Tỉnh Lào Cai/ Southern Industrial Park, Van Phu Ward, Lao Cai Province	0	0%	
9	Hoàng Phương Hằng Hoang Phuong Hang					0	0%	Bà Hằng là TV HĐQT/Ms. Hang is a member of the Board of Directors.

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
9.01	Hoàng Văn Tiến Hoang Van Tien					0	0%	
9.02	Đặng Thị Nhu Hoa Dang Thi Nhu Hoa					0	0%	
9.03	Hoàng Mai Phuong Hoang Mai Phuong					0	0%	
9.04	Đoàn Trọng Thành Doan Trong Thanh					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
10	Nguyễn Xuân Trường Nguyen Xuan Truong		Thành viên Ban kiểm soát/Member of the Supervisory Board			0	0%	Ông Trường là TV BKS/Mr. Truong is a member of the Supervisory Board.
10.0 1	Nguyễn Văn Thọ Nguyen Van Tho					0	0%	
10.0 2	Nguyễn Thị Hiên Nguyen Thi Hien					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
10.0 3	Nguyễn Xuân Mai Nguyen Xuan Mai					0	0%	
10.0 4	Trần Thị Nga Tran Thi Nga					0	0%	
10.0 5	Trần Văn Thiện Tran Van Thien					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
10.0 6	Vũ Thị Ngoân Vu Thi Ngoan					0	0%	
10.0 7	Nguyễn Khánh My Nguyen Khanh My					0	0%	
10.0 8	Nguyễn Phương Nhi Nguyen Phuong Nhi					0	0%	
11	Nguyễn Thị Thùy Dương Nguyen Thi Thuy Duong		Người phụ trách quản trị công ty/ Person in charge of corporate governance			0	0%	
11.1	Nguyễn Văn Tĩnh Nguyen Van Tinh					0	0%	

STT /No	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securi-ties trading	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Notes
11.2	Nguyễn Thị Uyên Nguyen Thi Uyen					0	0%	
11.3	Nguyễn Thị Duyên Nguyen Thi Duyen					0	0%	
11.4	Vũ Văn Tiến Vu Van Tien					0	0%	
11.5	Nguyễn Văn Tú Nguyen Van Tu					0	0%	

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết / Transactions by insiders and related parties involving shares of the listed company: Không/No

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other notable matters:* Không/*None*

TỔNG GIÁM ĐỐC/ *GENERAL DIRECTOR*
(Ký tên và đóng dấu)/ (*Signed and sealed*)



Ngô Văn Thụ

Ngo Van Thu